TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số:29/2026/HNGĐ-ST Ngày: 26-02-2026 V/v "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung".	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thám.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Ngô Hồng Điệp.

2. Bà Nguyễn Thị Bích Phượng.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Đặng Thị Lan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 6, tỉnh Tây Ninh.

Ngày 26 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 6, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 263/2025/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2025 về "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Ngọc Kim T, sinh năm 1998; Địa chỉ: Ấp A, xã L, tỉnh Tây Ninh.

- *Bị đơn:* Ông Trần Anh K, sinh năm 1996; Địa chỉ: Ấp H, xã L, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn ngày 17 tháng 11 năm 2025 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Trần Ngọc Kim T trình bày: Bà và ông Trần Anh K có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh Long An (nay là xã L, tỉnh Tây Ninh) ngày 29/10/2020, theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 70/2020. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc thời gian đầu nhưng sau này phát sinh mâu thuẫn do ông K có quan hệ với người phụ nữ khác nên vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc đến nhau nên đã ly thân từ tháng 9 năm 2025 đến nay, bà thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Trần Anh K. Vợ chồng có một con chung là Trần Ngọc Anh K1, sinh ngày 11/02/2021, khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Trần Anh K vắng mặt toàn bộ quá trình giải quyết vụ án và không có ý kiến trình bày.

Vụ án không tiến hành hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Bà Trần Ngọc Kim T và ông Trần Anh K có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh Long An (nay là xã L, tỉnh Tây Ninh) ngày 29/10/2020, theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 70/2020 nên hôn nhân là hợp pháp.

[1.2] Ông Trần Anh K là bị đơn, hiện nay có hộ khẩu thường trú tại xã L, tỉnh Tây Ninh nên khi bà Trần Ngọc Kim T có đơn khởi kiện ly hôn, Tòa án nhân dân Khu vực 6, tỉnh Tây Ninh căn cứ vào Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm.

[1.3] Nguyên đơn bà Trần Ngọc Kim T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn ông Trần Anh K được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Ngọc Kim T:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Ngọc Kim T nộp đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Trần Anh K nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, ông K có quan hệ với người phụ nữ khác nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không ai có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Ông Trần Anh K vắng mặt toàn bộ quá trình giải quyết vụ án và không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà T. Như vậy, ông Trần Anh K không có ý muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng và vợ chồng đã ly thân từ tháng 9 năm 2025 đến nay. Hiện nay, bà T và ông K cũng không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Hội đồng xét xử xét thấy, mục đích hôn nhân giữa bà Trần Ngọc Kim T và ông Trần Anh K không đạt được, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài, hôn nhân lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên yêu cầu ly hôn của bà Trần Ngọc Kim T là có căn cứ được chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng có một con chung là cháu Trần Ngọc Anh K1, sinh ngày 11/02/2021, khi ly hôn bà T yêu cầu được nuôi cháu K1 và ông K cũng không có ý kiến phản đối việc bà T được tiếp tục nuôi cháu K1. Đồng thời, hiện nay cháu K1 đang ở với bà T nên để đảm bảo sự ổn định, hạn chế sự xáo trộn môi trường sống, giáo dục của con chung nên tiếp tục giao cho bà T nuôi dưỡng là phù hợp. Về cấp dưỡng tạm thời bà T không yêu cầu cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trần Ngọc Kim T xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí sơ thẩm: Bà Trần Ngọc Kim T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 85, Điều 86 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Điều 26, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện ly hôn và nuôi con chung của nguyên đơn bà Trần Ngọc Kim T đối với bị đơn ông Trần Anh K.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Ngọc Kim T được ly hôn với ông Trần Anh K.

Về con chung: Bà Trần Ngọc Kim T được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Ngọc Anh K1, sinh ngày 11/02/2021. Tạm thời ghi nhận ông Trần Anh K không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Điều 84, Điều 85, Điều 86 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con, hạn chế quyền thăm nom con của cha mẹ đối với con chưa thành niên.

Về án phí sơ thẩm: Bà Trần Ngọc Kim T phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình nhưng được trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013535 ngày 27/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh, bà Trần Ngọc Kim T đã nộp đủ.

Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định của Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Khu vực 6, tỉnh Tây Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh ;
- UBND xã Long Cang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Thám